

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch Thủy lợi tỉnh Tây Ninh
giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2035**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về Quy hoạch Thủy lợi tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2035;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 195/TTr-SNN ngày 27 tháng 8 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch Thủy lợi tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2035, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm và mục tiêu

a) Quan điểm

Đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực của tỉnh.

Khai thác sử dụng hợp lý nguồn nước, lợi dụng tổng hợp, phục vụ đa mục tiêu (nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, cấp nước sinh hoạt,...), hạn chế ảnh hưởng bất lợi của biến đổi khí hậu, phục vụ thiết thực cho Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp của tỉnh.

Khắc phục các tồn tại hạn chế, bất cập trong đầu tư, quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi giai đoạn trước; tận dụng khai thác có hiệu quả nguồn nước, năng lực hệ thống công trình hiện có. Bổ sung mới các giải pháp công

trình, phi công trình phục vụ tưới, tiêu, chống lũ đối với những khu vực chưa được đầu tư công trình hoặc quy mô công trình chưa đáp ứng yêu cầu, trong đó đặc biệt chú trọng đến các vùng phát triển sản xuất nông nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Quản lý, khai thác sử dụng và phát triển nguồn nước đảm bảo hài hòa giữa các mục tiêu trong phát triển kinh tế nông nghiệp, nhiệm vụ, yêu cầu trước mắt và không mâu thuẫn với nhu cầu định hướng phát triển trong tương lai.

Đẩy mạnh mời gọi đầu tư, huy động mọi nguồn lực của Doanh nghiệp, Nhân dân để đầu tư phát triển hạ tầng thủy lợi.

b) Mục tiêu

- Mục tiêu tổng quát:

Phục vụ thiết thực chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Tây Ninh theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; đặc biệt, đảm bảo phát triển nông nghiệp gắn với phát triển công nghiệp, dịch vụ, đô thị; cung cấp nước cho sản xuất công nghiệp, sinh hoạt, nuôi trồng thủy sản, giảm nhẹ thiên tai và biến đổi khí hậu.

- Mục tiêu cụ thể:

Khai thác hiệu quả hệ thống thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hòa, gắn với chương trình an toàn hồ chứa, nâng cao hiệu quả khai thác công trình thủy lợi hiện có. Mục tiêu đến năm 2035, diện tích tưới từ công trình thủy lợi khoảng 107.200 ha đạt tỷ lệ trên 50% tổng diện tích cây trồng cần tưới trên địa bàn tỉnh.

Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, giải pháp khoa học tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu, kết hợp bảo vệ môi trường.

Xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng các công trình thủy lợi và bảo vệ nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, cấp nước sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, làm cơ sở lập kế hoạch đầu tư công trung hạn của ngành trong giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2035.

2. Nội dung chủ yếu Quy hoạch

a) Quy hoạch cấp nước

Đảm bảo cấp nước tưới ổn định từ công trình thủy lợi đến năm 2035 đạt tỷ lệ trên 50% tổng diện tích cây trồng cần tưới; cấp nước công nghiệp, sinh hoạt cho các khu công nghiệp đạt trên 95% nhu cầu sử dụng.

b) Quy hoạch tiêu thoát nước

Rà soát, đánh giá, sửa chữa, nâng cấp bổ sung hệ thống kênh tiêu chính, tiêu nhánh, tiêu nội đồng nhằm kịp thời tiêu thoát, hạn chế ngập úng đối với các khu vực chuyển đổi cây trồng có giá trị kinh tế cao.

c) Quy hoạch phòng chống lũ

Nâng cao khả năng phòng chống lũ và hoạt động an toàn của hệ thống các công trình thủy lợi. Góp phần đảm bảo an toàn các khu dân cư, bảo vệ diện tích đất lúa, hoa màu, cây ăn quả ổn định và phát triển sản xuất trong điều kiện

biến đổi khí hậu.

d) Xây dựng danh mục công trình đầu tư công trung hạn từng giai đoạn phù hợp với định hướng phát triển sản xuất gắn với cơ cấu lại nông nghiệp, các kịch bản biến đổi khí hậu và khả năng cân đối nguồn vốn của địa phương.

3. Nguồn kinh phí

Vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh tập trung đầu tư đối với các công trình đầu mối, kênh chính và kênh có diện tích phục vụ từ 50 ha trở lên; Vốn ngân sách huyện, xã và vốn huy động đầu tư cho các công trình có diện tích phục vụ dưới 50 ha trở xuống.

Dự kiến tổng nguồn vốn đầu tư: 7.370 tỷ đồng (trong đó: Ngân sách Trung ương 1.812 tỷ đồng, ngân sách tỉnh 3.645 tỷ đồng, ngân sách huyện 153 tỷ đồng, nguồn khác 1.760 tỷ đồng), cụ thể:

a) Giai đoạn 2016 đến 2020: 1.325 tỷ đồng, trong đó:

Ngân sách Trung ương: 650 tỷ đồng.

Ngân sách tỉnh: 675 tỷ đồng.

b) Giai đoạn 2021 đến 2025: 2.259 tỷ đồng, trong đó:

Ngân sách Trung ương: 715 tỷ đồng.

Ngân sách tỉnh: 893 tỷ đồng.

Ngân sách huyện: 78 tỷ đồng.

Nguồn khác (vốn xã hội hóa): 573 tỷ đồng.

c) Giai đoạn 2026 đến 2035: 3.786 tỷ đồng, trong đó:

Ngân sách Trung ương: 447 tỷ đồng.

Ngân sách tỉnh: 2.077 tỷ đồng.

Ngân sách huyện: 75 tỷ đồng.

Nguồn khác (vốn xã hội hóa): 1.187 tỷ đồng.

4. Giải pháp thực hiện quy hoạch

a) Về cơ chế chính sách

Triển khai chính sách khuyến khích doanh nghiệp, người dân tham gia đầu tư xây dựng và quản lý khai thác hệ thống công trình thủy lợi; đầu tư kênh tưới dưới 50 ha (chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nhà nước và người dân cùng tham gia đầu tư, kênh nội đồng do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và vận động Nhân dân cùng thực hiện...; đê bao theo hình thức không đền bù đất, kênh tiêu, rạch, suối tận dụng đất nạo vét làm vật liệu san lấp tạo cơ chế xã hội hóa đầu tư.

Tiếp tục đổi mới quản lý khai thác công trình thủy lợi theo Luật Thủy lợi, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế-kỹ thuật để thúc đẩy, nhân rộng các hoạt động khai thác tổng hợp, các dịch vụ có thu, nhằm tăng nguồn thu, nâng cao tính tự chủ, bền vững về tài chính, tạo động lực để thu hút nguồn nhân lực; kiện toàn tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi.

Củng cố, đổi mới, phát triển bền vững tổ chức thủy nông cơ sở, tăng cường đào tạo về quản lý vận hành cho tổ chức thủy nông cơ sở, rà soát, ban hành các chính sách đề hỗ trợ, củng cố tổ chức, tạo động lực cho phát triển bền vững các tổ chức thủy nông cơ sở, xây dựng cơ chế quản lý các chương trình, dự án gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Về nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi

Chủ động quản lý khai thác có hiệu quả hệ thống công trình thủy lợi hiện có, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch quản lý, sử dụng nguồn nước tiết kiệm, rà soát, lập phương án khắc phục kịp thời các công trình hư hỏng, xuống cấp đảm bảo công trình hoạt động hiệu quả, an toàn cấp nước.

Phối hợp với chính quyền địa phương, tăng cường hoạt động thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức người dân trong việc bảo vệ an toàn công trình thủy lợi.

Chủ động rà soát, nâng cấp cơ sở hạ tầng thủy lợi nội đồng, đáp ứng phương thức canh tác tốt để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, phát triển nền nông nghiệp tươi, tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước, khoa học.

c) Giải pháp vốn đầu tư

Ưu tiên nguồn vốn đầu tư công trình phục vụ chuyển đổi cây trồng có giá trị kinh tế cao, dự án phục vụ vùng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Đối với các công trình do Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã làm chủ đầu tư, chủ động bố trí nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nguồn vốn hỗ trợ đất lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ, vận động Nhân dân hiến đất, không đền bù.

Huy động nguồn vốn đầu tư Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân theo hình thức đối tác công tư đối với các trạm bơm theo Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ, nạo vét, nâng cấp, mở rộng hệ thống kênh tiêu, suối, rạch theo hình thức xã hội hóa.

d) Giải pháp về khoa học công nghệ

Ứng dụng khoa học kỹ thuật mới trong đầu tư công trình trạm bơm, tưới, tiêu, quản lý vận hành khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; áp dụng các mô hình tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đáp ứng nhu cầu sinh trưởng và phát triển của cây trồng ở những nơi có điều kiện.

5. Tổ chức thực hiện

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tổ chức công bố quy hoạch, chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch, đảm bảo hiệu quả, đáp ứng các mục tiêu, nhiệm vụ quy hoạch đề ra.

Cụ thể hóa các nội dung của quy hoạch trong kế hoạch hàng năm của Sở và các đơn vị trực thuộc; rà soát, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình, điều kiện

thực tế. Theo dõi, báo cáo tình hình thực hiện quy hoạch, kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp về điều hành thực hiện quy hoạch.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, các đơn vị liên quan tích hợp các nội dung dự án quy hoạch thủy lợi vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

Phối hợp với Sở Tài chính phân bổ các nguồn vốn, điều phối kinh phí cho các chương trình, dự án liên quan đến Quy hoạch thủy lợi tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 – 2025 và định hướng đến năm 2035.

c) Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, đơn vị liên quan cân đối, phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thủy lợi để thực hiện có hiệu quả các nội dung của Quy hoạch.

d) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch thuộc địa bàn quản lý. Chỉ đạo các phòng, ban rà soát, đề xuất, tổ chức triển khai xây dựng các dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn theo thẩm quyền.

Thực hiện công tác tuyên truyền vận động Nhân dân tham gia đầu tư, xây dựng, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; theo dõi tình hình thực hiện đầu tư xây dựng công trình, công tác quản lý, khai thác, bảo vệ công trình trên địa bàn; báo cáo, phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

Phối hợp, hỗ trợ trong việc lựa chọn địa điểm xây dựng, vận động Nhân dân hỗ trợ, giải phóng mặt bằng phục vụ thi công.

(Đính kèm Dự án Quy hoạch thủy lợi tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2035)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Tây Ninh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- TT TU; HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

12KTN_V_NAM_QDUB

20



TRẦN VĂN CHIẾN